

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 26-11-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hải Quân.

Ông Ninh Ngọc Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Văn S, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn Choong và bà Đặng Thị Thục; vợ và con: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn D, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Văn G, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Ma Văn Tsinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn S có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/3/2015. Khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 02/7/2020, Ma Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049, chở Nông Văn G đi từ nhà theo Quốc lộ 1A xuống tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 5 giờ 44 phút cùng ngày, xe mô tô do Ma Văn S điều khiển đi đến đoạn Km 78 + 800 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Gốc Me, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, đi gần giữa đường trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng Lạng Sơn – Hà Nội. Lúc này có chị Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630 đi hướng Hà Nội – Lạng Sơn, đang chuyển hướng đi sang đường nơi có lối rẽ vào tỉnh lộ 243 (đi xã Yên Thịnh). Do xe mô tô do Ma Văn S điều khiển đi tốc độ nhanh, không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào bên trái sườn xe mô tô do chị Nguyễn Thị T điều khiển, xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630 đổ nghiêng bên trái xuống phần đường dành cho xe cơ giới hướng Hà Nội - Lạng Sơn, xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049 đổ nghiêng bên phải trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng Lạng Sơn – Hà Nội. Chị Nguyễn Thị T ngã trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng Hà Nội – Lạng Sơn, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Hữu Lũng nhưng do vết thương nặng đã tử vong khoảng 07 giờ cùng ngày. Ma Văn S, Nông Văn G bị ngã trên phần đường hướng Lạng Sơn – Hà Nội chỉ bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong về bên trái hướng Lạng Sơn – Hà Nội, mặt đường trải nhựa phẳng, không có chướng ngại vật hai bên đường, nơi xảy ra tai nạn các vạch sơn mờ, mặt đường rộng 11,80 m, phía bên phải đường hướng Lạng Sơn – Hà Nội có đường rẽ đi vào đường 243 (đi xã Yên Thịnh), trong phạm vi biển W207b báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên. Các dấu vết tai nạn được mô tả về bên phải đường hướng Lạng Sơn – Hà Nội. Nơi xảy ra tai nạn được xác định là vùng đất rơi, mảnh nhựa vỡ được đánh dấu là vết số (1), có kích thước 2m x 1,2 m, tâm vết (1) cách mép đường bên phải 6 m, cách mép đường bên trái 5,8 m, cách tâm đường rẽ vào tỉnh lộ 243 là 44,70 m. Xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630 đổ nghiêng bên trái trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng Hà Nội - Lạng Sơn, trục sau cách tâm vết số (1) là 02 m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 7,40 m, trục bánh trước cách mép đường bên phải 8,60 m. Xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049 đổ nghiêng bên phải trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng Lạng Sơn – Hà Nội, trục trước cách tâm vết số (1) là 13,50 m, cách mép đường bên phải là 4,70 m, trục sau cách mép đường bên phải 3,40 m.

Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049, các dấu vết hỏng hóc do tai nạn để lại: Vỡ gương chiếu hậu bên trái; bề mặt tay phanh bên phải, đầu tay nắm bên phải, bề mặt phần đầu bên trái ốp nhựa đầu xe có vết

mài trượt; phần đầu bên trái ốp đèn pha bên trái nứt; toàn bộ cánh yếm bên trái vỡ rời khỏi xe, để chân bên trái bị đẩy dồn từ trước ra sau, bề mặt bên trái lớp xe phía trước có vết mài trượt sạch bụi kích thước 23 cm x 02 cm, bề mặt bên trái đĩa phanh trước có vết mài trượt lộ kim, kích thước 08 cm x 01 cm.

Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630, các dấu vết do tai nạn để lại: Phần đầu xe bị đẩy dồn từ trước ra sau, gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi xe, đầu tay nắm bên trái và bề mặt cao su tay nắm bên trái có vết mài trượt; ốp nhựa đầu xe bên trái bị vỡ nứt; bề mặt cánh yếm trái có vết mài trượt bong sơn kích thước 10 cm x 04 cm hướng từ trước ra sau; cần số bị đẩy dồn từ trái qua phải; giá đỡ trước bên trái bị đẩy dồn từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số: 197/GĐKT, ngày 24/8/2020 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049 và xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630 khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn đầy đủ, hoạt động bình thường đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS, ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hữu Lũng kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049 những hư hỏng do tai nạn thiệt hại 890.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630 những hư hỏng do tai nạn thiệt hại 670.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 4027/20/GDPY ngày 06/7/2020 của Trung tâm Pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyễn Thị T chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Ma Văn S, kết quả 0,00mg/lít khí thở; kết quả xét nghiệm ma túy âm tính.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tạm giữ và làm rõ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049 nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh, đen, trắng là của Ma Văn T (anh trai của Ma Văn S) cho Ma Văn S mượn, sau khi điều tra làm rõ đã trao trả cho chủ sở hữu cùng các giấy tờ liên quan; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn trắng xám, đăng ký mang tên Hoàng Văn T (chồng của Nguyễn Thị T), cùng các giấy tờ liên quan, sau khi điều tra làm rõ đã trao trả cho chủ sở hữu. Hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ma Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Ma Văn S đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu gì khác về dân sự. Đối với Nông Văn G chỉ bị thương nhẹ, không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với Ma Văn T cho Ma Văn S mượn xe không có lỗi và không có yêu cầu đề nghị gì đối với xe mô tô biển kiểm soát 12X1-19049 bị hư hỏng.

Theo Cáo trạng số: 52/CT-VKSHL-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Ma Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Hoàng Văn T trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng gia đình đã xuống thăm gặp và bồi thường về dân sự cho gia đình số tiền 100.000.000 đồng. Về hình sự, anh đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn G và anh Ma Văn T đều không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại Ma Văn S 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240156002895 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Không có, do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Ma Văn S đã biết lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng ông Nguyễn Thành D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên ông Diêm đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt anh không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo khi tham gia giao

thông đường bộ do không chấp hành các quy tắc về giao thông đường bộ nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 12H1-18630 do chị Nguyễn Thị T đang điều khiển đi sang đường. Hậu quả chị Nguyễn Thị T do vết thương nặng nên đã tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội: Xét lỗi chính trong vụ án này thuộc về bị cáo khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, không chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Đối với bị hại chị Nguyễn Thị T khi điều khiển xe mô tô chuyển hướng đi sang đường không có tín hiệu báo hướng rẽ, thiếu quan sát đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ nên bị hại cũng có một phần lỗi.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực khắc phục hậu quả, tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại tự nguyện có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy bị cáo Ma Văn S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp, trách nhiệm bồi thường dân sự các bên đã giải quyết xong, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phù hợp quy định, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Ma Văn S 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240156002895 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp.

[10] Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston DTSE9, dung lượng 16GB màu trắng bạc, đã được niêm phong: Xét đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ma Văn S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/11/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Ma Văn S 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240156002895 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston DTSE9, dung lượng 16GB màu trắng bạc, đã được niêm phong.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ma Văn S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên